



Chuyện Tình Nhạc Sĩ Châu Kỳ

Hạ Đình Nguyên

Trước khi trở thành nhạc sĩ chuyên nghiệp, Châu Kỳ là một trong những ca sĩ thuộc lớp đầu tiên của nền tân nhạc Việt Nam. Chàng là con bướm đa tình đã gieo rắc giọng hát tiếng đàn và cả những mối tình trên chặng đường lưu diễn (kể cả tận bên Lào). Có cô tiểu thư vì chàng mà phải quyền sinh nhưng cũng có giai nhân đã chừa vào hồn chàng những vết thương rớm máu...

Châu Kỳ: ca sĩ bị tù

Người viết có được cái may mắn là chơi rất thân với nhạc sĩ Châu Kỳ khi ông đã... gần 80 tuổi. Tình bạn vong niên này kéo dài được khoảng 10 năm thì nhạc sĩ mất. Quen nhau bên những ly bia ở Hội quán Văn nghệ (81 Trần Quốc Thảo, Q.3, TP.HCM, gọi tắt là 81 TQT), tôi thuộc rất nhiều những ca khúc của Châu Kỳ và thường hát cho ông nghe (say mới dám hát). Ông ngồi im gật gù, đôi lúc “nhắc tuồng”.

Dạo ấy, nhà ông ở tuốt bên Tân Quy Đông (Nhà Bè). Hằng ngày, ông đi xe đạp khoảng gần 20 km đến 81 TQT chỉ để uống vài ly bia, nhìn mặt bạn bè, người quen cho đỡ nhớ rồi lại đạp xa ngàn ấy cây số về nhà. Có lẽ nhờ “hoạt động thể thao” này mà sức khỏe của ông khá dẻo dai, 80 tuổi mà vẫn minh mẫn, tinh anh.



Ông cũng lập một “kỷ lục” ngộ ngộ: mất 18 chiếc xe đạp chỉ vì ham vui với bạn bè. Rồi bạn bè cũng gom góp mua lại chiếc khác cho ông (nhại câu hát Đón xuân này tôi nhớ xuân xưa của ông để trêu ông: “Mất xe này ta sắm xe kia...”). Ít bữa sau... lại mất! Ông không thể “tự phá kỷ lục” của chính mình khi nhà ông chuyển về phường Phước Bình (Q.9) xa đến 30km nên phải giã từ chiếc xe đạp chuyển qua đi xem ô-mô đến 81 TQT (ông bao bia cho tài xế xe ô-mô uống, nhưng phải ... “chừa tình” để chở ông về)...

Châu Kỳ sinh ngày 05.11.1923 tại làng Dưỡng Mong (xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, Thừa Thiên – Huế). Cha ông là Châu Huy Hà một nghệ sĩ cổ nhạc cung đình Huế. Chị ruột là Châu Thị Minh, được coi là nữ minh tinh duy nhất của miền Trung (trong “Ngũ nữ minh tinh”. Miền Nam: Phùng Há, Năm Phi. Miền Trung: Châu Thị Minh. Miền Bắc: Ái Liên, Bích Hợp).

Ở Lycée Khải Định, Châu Kỳ được học nhạc với "sư huynh" Père Thiều – giáo sư âm nhạc đầu tiên ở Huế. Vị này còn dạy cho Châu Kỳ kỹ thuật hát. Dạo đó hầu như chưa có nhạc Việt nên Châu Kỳ thường được hát những bài do ca sĩ Tino Rossi (danh ca Pháp quốc tế, hát được 300 bài hát) như J'ai deux amours, Tant qu'il y aura des étoiles, Où vous étiez, Mademoiselle... đến nỗi bạn bè gọi ông là “deuxième Tino Rossi”.



Khi bà chị Châu Thị Minh lập đoàn ca Huế hiệu Hồng Thu, Châu Kỳ trở thành ca sĩ chính của đoàn hát này, “nghệp cầm ca” khoác lên đời ông từ đấy. Năm 1942, đoàn Hồng Thu lưu diễn ở Savannakhet rồi Thakhet (Lào). Trên bước đường lưu diễn, Châu Kỳ từng “quan hệ tình cảm” với ít nhất 2 cô ca sĩ người Lào. Khi đang diễn vở kịch “Hồn Lao Động” thì Châu Kỳ bị mật thám Pháp bắt, đem lên giam ở Ba Vì. Trại giam do một viên trung úy người Pháp trông coi. Ông này có người vợ đầm lai rất đẹp tên là Anna. Nhờ có biệt tài hát những bản nhạc Pháp đang rất thịnh hành thời đó nên Châu Kỳ rất được lòng viên trung úy trưởng trại. Chính vị chỉ huy tốt bụng này đã vận động để Châu Kỳ được ra khỏi tù. Ông còn xuất tiền túi mua vé tàu và cho cô vợ Anna đi theo tiễn Châu Kỳ từ Ba Vì về ga Hàng Cỏ (Hà Nội) để xuôi Nam. Họ đã có một đêm ngủ lại khách sạn. Người viết đánh bạo hỏi Châu Kỳ: “*Thế có xảy ra chuyện gì... “trên mức tình cảm” không?*”. Châu Kỳ trả lời với đôi mắt xa xăm: “*Người ta là ân nhân của mình. Làm sao dám thất thố... Chỉ lúc tôi sắp lên tàu, Anna có hôn nhẹ vào má tôi và nói “Tôi rất quý anh”. Cái hôn phớt đó, tôi nhớ đến suốt đời...*”.

Về đến Huế, Châu Kỳ bàng hoàng nghe tin mẹ mình bị chết đuối trong một cơn lũ. Những buổi chiều bên dòng Hương Giang ngồn ngộn tâm sự, Châu Kỳ viết nhạc phẩm đầu tay Trở về (1943):

*Về đây nhìn mây nước bơ vơ.
Về đây nhìn cây lá xác xơ.
Về đây tìm bóng chiều mơ.
Mong tìm mái tranh chờ.
Mong tìm thấy người xưa...*



Nhạc phẩm Trở Về đã gây một tiếng vang trong giới tân nhạc lúc đó. Tuy nó được viết ở cung Ré trưởng nhưng vẫn có nỗi buồn man mác, càng nghe càng thấm thía...

Từ đó cho đến cuối đời, Châu Kỳ đã viết khoảng 200 nhạc phẩm. Về ca từ, ông đã viết được những câu “xuất thần”, chẳng hạn để tả nét đẹp của cô gái Huế ông chỉ cần 3 câu:

*Buổi trưa em che nón lá,
cá sông Hương liếc nhìn ngẩn ngơ,
lũ chim quên ngất ngây từ xa...
(Huế xưa).*

Tuyệt vời! Đâu cần phải tả em e ấp đi qua cầu Tràng Tiền, đâu cần phải tả mắt mũi miệng em ra sao... Một khi cá còn phải bơi lên mà liếc, chim ở đằng xa còn... ngất, thì ... thánh thật!

Giọt lệ đài trang

Tài hoa như thế nên Châu Kỳ cũng luôn là khách đa tình. Khi đoàn Hồng Thu vào Nha Trang lưu diễn, Châu Kỳ có đến thăm bà dì ruột đang sống tại đây và định mệnh đã đưa đẩy để Châu Kỳ gặp gỡ cô thiếu nữ Đoàn Thị Sum. Năm ấy Sum mới 16 tuổi, là bạn bè với đám con dì của Châu Kỳ. Đoàn Thị Sum là tiểu thư con nhà gia thế, nhưng đôi tâm hồn thơ trẻ đã “hút” lấy nhau một cách cuồng si mặc cho gia đình nàng ra sức cấm đoán vì đã hứa hôn với một gia đình “môn đăng hộ đối”. Ngăn cấm không được, bà mẹ của Sum đã tạo áp lực để “nhỏ” đoàn hát Hồng Thu rời khỏi Nha Trang. Cô Sum có ý định trốn nhà đi theo Châu Kỳ nhưng bị ông bố nhốt kỹ trong nhà. Quá bức bối và phẫn uất, cô đã lấy trộm thuốc phiện của bố hòa với giấm thanh uống. Bi kịch này xảy ra khi Châu Kỳ đang diễn ở Phan Rang.

Nghe tin cô Sum tự tử, Châu Kỳ cũng quyết hủy mình theo nhưng bà chị Châu Thị Minh khóc lóc, khuyên giải nên Châu Kỳ bỏ vào Sài Gòn (năm 1947) để tìm quên. Mười lăm năm sau, khi Châu Kỳ đưa cô vợ người Sài Gòn mới là Kha Thị Đảng ra Nha Trang thăm bà dì, họ đã đến đốt nhang trước mộ cô Đoàn Thị Sum. Theo sự gợi ý của vợ, Châu Kỳ đã sáng tác bản nhạc Giọt lệ đài trang:

*Ngày xưa ai lá ngọc cành vàng.
Ngày xưa ai quyền quý cao sang.
Em chính em ngày xưa đó,
ước xây đời lên tột đỉnh nhân gian...
Ngày xưa ai mến nhạc yêu đàn.
Ngày xưa ai nghệ sĩ lang thang.
Tôi chính tôi ngày xưa đó,
cũng đèo bông mơ người ngọc lâu quan...*

[Bài hát Giọt Lệ Đài Trang qua giọng ca của Tuấn Vũ](#)

Ngoài ca khúc Giọt Lệ Đài Trang, chuyến trở về Nha Trang dạo đó Châu Kỳ còn tưởng niệm hương hồn cô Đoàn Thị Sum bằng ca khúc Nha Trang mà sau này bà Kha Thị Đảng sửa lại cái tựa là Nha Trang Hoài Nhớ, nhưng bản nhạc này không mấy phổ biến.

Châu Kỳ - Mộc Lan dìu nhau vào mộng

Sài Gòn đón Châu Kỳ vào năm 1947, và cũng chính Sài Gòn là nơi định mệnh đã chọn để tạo nên một hiện tượng của làng ca nhạc thời đó với sự xuất hiện của cặp đôi uyên ương Châu Kỳ - Mộc Lan... Chàng là ca sĩ – nhạc sĩ tài hoa, nàng là con họa mi giọng ca vang khắp Bắc Trung Nam. Chính nàng đã cho chàng nếm trải để biết thế nào là hạnh phúc và cũng chính nàng đã chữa vào tim chàng những vết thương đờn đau tưởng chừng không bao giờ nguôi... Những người am hiểu và gắn bó với nền tân nhạc Việt Nam hẳn vẫn còn ghi nhớ một cách đậm nét về một thể hệ nữ ca sĩ cách đây hơn 60 năm. Đó là những giọng ca: Mộc Lan, Tâm Vấn, Châu Hà, Kim Tước... May mắn là cho đến giờ này tất cả họ vẫn đều còn sống thọ, người viết đã may mắn được gặp gỡ một người trong số họ: danh ca Mộc Lan.



Danh ca Mộc Lan

Tiếng tăm của nữ danh ca một thời Mộc Lan thì tôi đã từng nghe biết từ lâu qua những lời truyền tụng và sách vở. Thời hoàng kim của bà đã cách đây hơn nửa thế kỷ nên một kẻ hậu bối như tôi dù rất ao ước cũng khó lòng gặp được bởi bà đã “mai danh ẩn tích” từ rất lâu... Thời may, qua sự giới thiệu của một nhà thơ, được biết nhà văn Trần Áng Sơn chính là em ruột của bà. Tôi đánh bạo nhờ anh hướng dẫn tới thăm bà, anh nhiệt tình nhận lời...

Một ngày cận tết Canh Dần (2010), anh Trần Áng Sơn đưa tôi đi... Dù đã được anh Trần Áng Sơn báo trước nhưng tôi cũng không thể ngờ người đàn bà tài sắc một thời này, nay lại có hoàn cảnh khó khăn như thế. Bà hiện sống – có thể nói là cô độc trong một căn nhà rất nhỏ, chỉ chừng mười mấy mét vuông cuối con hẻm nhỏ trên đường Lê Văn Sỹ (Q.3, TP.HCM). Càng cô độc hơn khi bà phải nuôi nấng, chăm lo cho người con gái trên 50 tuổi bị bệnh tâm thần. Mạnh lưng ông ngà ngọc một thời nay đã còng xuống, trí nhớ đã có phần mai một nhưng vẻ xuân sắc ngày ấy vẫn chưa phai nét trên khuôn mặt mà mái tóc đã gội tuyết sương... Hãy nghe nhà văn Trần Áng Sơn tả lại nhan sắc của chị mình... ngày xưa:



“Ngày các anh chị rời xa gia đình, tôi còn quá nhỏ nên không hình dung được họ ra sao, nhưng qua lời mẹ tôi kể lại thì các anh chị tôi đều rất đẹp: anh Long cao lớn, đẹp như thầy chúng tôi. Còn chị Ngà đẹp như tranh vẽ, mẹ kể da của chị trắng như trứng gà bóc, răng đều tựa như hạt cườm, tay cứ như tay tiên. Tóm lại là trong năm chị gái, chị Ngà tôi đẹp nhất. Tôi giữ hình ảnh đẹp như tranh vẽ của người chị trong tâm hồn như một niềm kiêu hãnh...”

Sau chuyến lưu diễn ở Hà Nội, chị tôi và anh Long về Hải Phòng thăm mẹ và các em sau hơn 10 năm đứt liên lạc. Đúng như mẹ nói, chị tôi đẹp thật, đẹp hơn cả lời miêu tả với tất cả niềm âu yếm của mẹ tôi...”

(Những trang sách khép mở - Trần Áng Sơn).

Còn bây giờ, bà ngậm ngùi:

“Bây giờ buồn lắm, bạn bè chỉ còn dăm người, ai nhớ tới mình gọi điện hỏi thăm hay gọi cho chút quà là mừng lắm, cảm động lắm... Châu Hà, Kim Tước đang ở nước ngoài, chỉ có Tâm Vấn thỉnh thoảng có ghé thăm. Tất cả đều già yếu rồi nên chẳng ai trách ai...”

Tôi tên thật là Phạm Thị Ngà, sinh năm 1931, tuổi Mùi. Đi hát từ thời 14-15 tuổi ở Đài Pháp Á. Nghệ danh Mộc Lan là do nhạc sĩ Lê Thương đặt cho tôi. Bài hát đầu tiên thì không thể nhớ nổi nhưng tôi nổi tiếng với bài hát Đi chơi chùa Hương (thơ Nguyễn Nhược Pháp, nhạc Trần Văn Khê). Ông Khê viết bài này rất kỳ công, có xen kẽ những đoạn vừa nói vừa diễn tả lại rồi hát, cho nên bài hát rất dài và rất kén người hát. Tôi may mắn được coi là người đầu tiên thể hiện thành công bài hát này...

Dạo đó, “bài tử” của tôi nhiều lắm: Tiếng thời gian, Hình ảnh một buổi chiều (Lâm Tuyền), Gởi gió cho mây ngàn bay, Chuyển bến (Đoàn Chuẩn), Thoi tơ (Đức Quỳnh), Nhớ nhung (Thẩm Oánh), Phở buồn (Phạm Duy)... Sau này tôi hát trong ban Tiếng Tơ Đồng của nhạc sĩ Hoàng Trọng. Lúc đó Hoàng

Trọng được mệnh danh là “Vua Tango” nên những bài tango của Hoàng Trọng đều do tôi hát đầu tiên...”

Danh ca Mộc Lan và bản Em đến thăm anh một chiều mưa - Nguồn Youtube

Gần 60 năm sau (tức những năm 2000), mối tình này được nhạc sĩ Châu Kỳ nhiều lần kể riêng với người viết. Rằng khi vào Sài Gòn, ông ở đậu nhà nhạc sĩ Mạnh Phát. Hai người thành lập nhóm “Thần Kinh nhạc đoàn” (sau này là ban nhạc Tiếng Thủy Dương). Một năm sau, nàng ca sĩ gốc Hải Phòng cũng có mặt tại Sài Gòn. Những ngày “chân ướt, chân ráo” ở Sài thành được nữ ca sĩ Minh Diệu (vợ Mạnh Phát) cưu mang. Vậy là “tài tử” và “giai nhân” gặp nhau tại căn nhà của một cặp nghệ sĩ cũng rất ư “tài tử, giai nhân”. Tiếng sét ái tình đánh ngay từ cái nhìn đầu tiên. Chàng dốt diu nàng đi hát ở các rạp Văn Cầm (gần cầu chữ Y), Nguyễn Văn Hảo (trên đường Trần Hưng Đạo), Aristo (đường Lê Lai), Thanh Bình (đường Phạm Ngũ Lão), Quốc Thanh (đường Nguyễn Trãi), Khải Hoàn (đối diện chợ Thái Bình)...

Chỉ không đầy nửa năm sau là họ chính thức trở thành vợ chồng. Rồi chàng đưa nàng về Huế, ra mắt gia đình nhà chồng. Được ông Thái Văn Kiểm – giám đốc Nha Thông tin và Đài Phát thanh Huế là chỗ thân tình tạo điều kiện cho cả hai vợ chồng được hát thường xuyên trên đài với mức lương 3.800 đồng/tháng – một mức lương phải nói là hậu hĩ vào thời điểm bấy giờ. Ở Huế, danh tiếng của đôi uyên ương Châu Kỳ - Mộc Lan nổi như cồn, mặc dầu ở đất Thần kinh lúc đó cũng có một đôi vợ chồng nghệ sĩ nổi tiếng không kém, đó là nhạc sĩ Nguyễn Hữu Thiệt và ca sĩ Ngọc Cẩm (song thân của ca sĩ Hồng Hạnh bây giờ). Đó là khoảng thời gian hạnh phúc nhưng cũng thật ngắn ngủi – trở thành một kỷ niệm đẹp và đau thương của nhạc sĩ Châu Kỳ...

Trích “Chuyện tình nghệ sĩ - Hà Đình Nguyên”